

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 328/2026/DS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2026

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Nguyễn Thị Thu Trang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2026/TLPT - DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2026/DS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đắc Lắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 269/2026/QĐ-PT ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Ông Lê Thạch QU, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắc Lắc. (có mặt)

2/ **Bị đơn:** Vợ chồng ông Ngô Tấn NG, sinh năm 1952; bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắc Lắc. (ông NG và bà Liên đều vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Minh Tùng, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 265 Nguyễn Huệ, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắc Lắc. (có mặt)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Châu Thị Lắm, sinh năm 1964; ông Lê Văn Thắng, sinh năm 1986; ông Lê Văn Đức, sinh năm 1988 và bà Lê Thị Biểu Viên, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắc Lắc. (đều vắng mặt)

+ Ông Đoàn Văn Khả, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Hòa Đa, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

+ Ông Đoàn Văn Khởi, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

+ Ông Đoàn Văn Hồng, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thôn Hòa Đa, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4/ Người kháng cáo: Bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thạch QU trình bày:

Hộ gia đình ông được Nhà nước cân đối giao đất theo Nghị định 64 năm 1993 của Chính phủ gồm nhiều thửa đất, trong đó có thửa số 204, tờ bản đồ số 02, diện tích 675m², là loại đất màu, được UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 01/11/1997, đóng dấu diện tích chưa kiểm tra; thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường quốc phòng, phía Tây giáp đất ông Nguyễn Giới, phía Nam giáp đất bà Nguyễn Thị Diễm, phía Bắc giáp đất ông Ngô Tấn NG. Khi được cấp hộ gia đình ông gồm 05 người: ông Lê Thạch QU, vợ bà Châu Thị Lắm và 03 con là Lê Văn Thắng, Lê Văn Đức, Lê Thị Biểu Viện. Sau khi được cấp gia đình ông quản lý, sử dụng một thời gian, đến năm 2000 do đất trồng trọt không hiệu quả nên ông để đất trống không canh tác thì vợ chồng ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên vào chiếm dụng làm của riêng, ông đã báo UBND xã hòa giải nhưng không thành. Nay, ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên tháo dỡ trụ bê tông, cây trồng trả lại quyền sử dụng đất trên để gia đình ông quản lý, sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn cho rằng sau khi được cấp đất năm 1997, nguyên đơn sử dụng đất đến năm 2000 thấy không hiệu quả thì không canh tác và bị đơn đã chiếm đất sử dụng là không đúng. Vì thửa đất tranh chấp có nguồn gốc do ông Đặng Thiết là cán bộ địa chính xã An Mỹ (nay đã nghỉ hưu) đã giao cho hộ gia đình ông canh tác, lúc đó gia đình bị đơn có nhu cầu sử dụng đất. Ông Thiết nói giao cho ông theo Nghị định 64 của Chính phủ. Khi giao ông Thiết giao trên thực tế ranh giới chứ không có giao bằng văn bản, khi được giao thì ông trồng cỏ, nuôi bò, làm chuồng

bò trên đất, trồng cây bạch đàn và làm hàng rào quanh thửa đất và sử dụng liên tục từ 1997 đến nay.

Ngoài ra, theo bản đồ năm 1997 thì đất tranh chấp là thửa đất số 109, diện tích 1.466m², là loại đất màu, người đứng tên kê khai sử dụng đất là hộ gia đình ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên; bản đồ năm 2012 được thể hiện là thửa 188, diện tích 2575,5m², thể hiện tên người sử dụng đất ông Ngô Tấn NG. Như vậy, nguyên đơn trình bày nguyên đơn được Nhà nước cấp đất theo Nghị định 64, thửa đất số 204, diện tích 675m², cấp vào năm 1997 và nguyên đơn không canh tác nên đến năm 2000 hộ gia đình bị đơn (tôi) chiếm thửa đất trên canh tác là không đúng với hồ sơ giấy tờ quản lý đất tại địa phương và không đúng với diện tích thực tế.

Do đó bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Lắm, anh Lê Văn Thắng, anh Lê Văn Đức, chị Lê Thị Biểu Viên thống nhất trình bày:

Hộ gia đình các ông (bà) 05 người gồm: Lê Thạch QU, Châu Thị Lắm, Lê Văn Thắng, Lê Văn Đức và Lê Thị Biểu Viên được Nhà nước giao đất theo Nghị định 64 của Chính phủ, trong đó có thửa 204, tờ bản đồ số 02, diện tích 675m² đất màu tại thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và đã được UBND huyện Tuy An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/11/1997 đóng dấu diện tích chưa kiểm tra. Trên đất không có tài sản gì, chỉ có cỏ tây lưa thưa và một số ngôi mộ của người nhà ông Đoàn Văn Khả và các ngôi mộ của người nhà ông Đoàn Khởi, Đoàn Thanh Hồng. Sau khi được cấp gia đình quản lý, sử dụng một thời gian đến năm 2000 do khai thác không hiệu quả nên cha mẹ để đó, không trông trọt gì thì ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên vào chiếm dụng làm của riêng. Nay các ông, bà thống nhất yêu cầu ông NG, bà Liên trả lại quyền sử dụng đất trên để gia đình quản lý, sử dụng và xin vắng mặt quá trình tòa giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Tuy An Nam trình bày:

Hộ gia đình ông Lê Thạch QU được Nhà nước cân đối giao đất theo Nghị định 64 của Chính Phủ gồm nhiều thửa, trong đó có thửa 204 tờ, bản đồ số 2, diện tích 675m² đất màu và được UBND huyện Tuy An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/11/1997, đóng dấu diện tích chưa kiểm tra, thời điểm cấp hộ ông QU có 5 khẩu gồm: vợ chồng ông QU bà Lắm và 03 con Lê Văn Thắng, Lê Văn Đức, Lê Thị Biểu Viên.

Quá trình địa phương quản lý, thửa đất trên thể hiện như sau: Theo bản đồ 299 đo đạc năm 1993, thể hiện thửa đất trên đứng tên Lê Thạch QU. Đến tờ bản đồ năm 1997, thể hiện thửa 109, diện tích 1466m², là loại đất màu, thể hiện tên người sử dụng đất là ông Ngô Tấn NG; tờ bản đồ năm 2012 thể hiện là thửa 188, diện tích 2575,5m², thể hiện tên người sử dụng đất là ông Ngô Tấn NG.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

-Ông Đoàn Văn Khả trình bày: Đối với đất đang tranh chấp giữa ông QU và NG thì ông không liên quan, ông cũng không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, trên đất này từ trước đến nay có các ngôi mộ của dòng họ ông nên đề nghị các bên không tranh chấp các ngôi mộ. Theo ông biết thì đất tranh chấp được Nhà nước giao cho ông QU còn cụ thể giao như thế nào thì không rõ và đề nghị toà giải quyết vắng mặt.

-Ông Đoàn Văn Khởi trình bày: Nguồn gốc đất đang tranh chấp giữa ông QU và NG là của hợp tác xã, còn cụ thể hợp tác xã cấp cho ai thì người đó sử dụng. Theo ông biết thời gian trước là ông QU sử dụng sau đó đến ông NG sử dụng, ông không liên quan gì và cũng không có yêu cầu gì. Tuy nhiên, trên đất có các ngôi mộ của dòng họ ông, đề nghị các bên không tranh chấp các ngôi mộ và xin giải quyết vắng mặt.

-Ông Đoàn Thanh Hồng trình bày: Nguồn gốc đất đang tranh chấp giữa ông QU và NG là của hợp tác xã, thời gian trước là ông QU sử dụng sau đó đến ông NG sử dụng, còn cụ thể Nhà nước cấp cho ai thì người đó sử dụng. Ông có làm đám đất này từ năm 2003 đến 2007 thì không làm nữa. Trên đất có ngôi mộ của dòng họ ông, việc tranh chấp giữa ông QU và NG ông không có ý kiến, yêu cầu gì và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2026/DS-ST ngày 14/01/2026 Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thạch QU.

Buộc bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên tháo dỡ trụ bê tông, cây bạch đàn, cỏ trồng trên đất trả lại cho ông Lê Thạch QU thửa đất 204, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.169,3m². Có giới cận: Đông giáp đường DT 649; Tây giáp đất Nguyễn Giới; Nam giáp đất Nguyễn Thị Diễm; Bắc giáp lối đi bằng đất đến đất ông Ngô Tấn NG. Tọa lạc tại thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nay là Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk (kèm theo sơ đồ bản vẽ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo quy định pháp luật.

-Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2026, bị đơn, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

-Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên giữ nguyên nội dung kháng cáo;

-Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

-Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Toà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, đại diện theo uỷ quyền của bị đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn án phí, nên nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nguồn gốc đất: Căn cứ biên bản xác minh tại UBND xã Tuy An Nam thì nguồn gốc đất tranh chấp được xác định: Năm 1997, hộ gia đình ông Lê Thạch QU được nhà nước giao nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02, diện tích 675m² (diện tích đo đạc thực tế là 1169,3m²) tại thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk và được UBND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/11/1997.

Tuy nhiên, theo tờ bản đồ năm 1997, thể hiện thửa 109, diện tích 1466m², là loại đất màu, thể hiện tên người sử dụng đất là ông Ngô Tấn NG; tờ bản đồ năm 2012 thể hiện là thửa 188, diện tích 2575,5m², thể hiện tên người sử dụng đất là ông Ngô Tấn NG và hiện tại hộ gia đình ông Ngô Tấn NG đang quản lý sử dụng.

[3] Xét về quá trình sử dụng đất:

Theo trình bày của bị đơn ông Ngô Tấn NG thì vào thời điểm năm 1997 (ông NG không nhớ chính xác) hộ gia đình ông không có đất canh tác nên được cán bộ địa chính xã lúc đó là ông Nguyễn Thiết giao cho hộ gia đình ông một thửa đất và khi giao nói giao cho ông theo nghị định 64 của Chính phủ (Chi giao bằng miệng và giao thực địa chứ không có văn bản giao). Sau khi được giao đất thì hộ gia đình ông NG sử dụng liên tục từ năm 1997 đến nay.

Lời trình bày của bị đơn phù hợp với Biên bản xác minh ngày 28/10/2025 của Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk, thể hiện: Theo bản đồ năm 1997 thì đất tranh chấp là thửa đất số 109, diện tích 1.466m², là loại đất màu, người đứng

tên kê khai sử dụng đất là hộ gia đình ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên; bản đồ năm 2012 được thể hiện là thửa 188, diện tích 2575,5m², thể hiện tên người sử dụng đất ông Ngô Tấn NG.

Như vậy về quá trình sử dụng đất của bị đơn phù hợp với bản đồ sử dụng đất qua các thời kỳ tại địa phương và phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Đoàn Thanh Hồng và ông Đoàn Văn Khởi (BL 47, 48) và hiện tại hộ gia đình ông Ngô Tấn NG đang quản lý, sử dụng.

[4] Căn cứ vào Điều 10 của Nghị định số 64, ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp thì: “đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 26 Luật đất đai năm 1993”.

Theo khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai 1993 thì Nhà nước thu hồi đất nếu người được giao đất không sử dụng đất quá 06 tháng hoặc 12 tháng mà không được Nhà nước cho phép. Cũng theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai 2003, điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 và khoản 7 Điều 81 Luật Đất đai 2024 thì một số trường hợp sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai sẽ bị Nhà nước thu hồi: “Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản không được sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng 18 tháng liên tục...”. Xét về nguồn gốc đất, thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02 tại thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk được Nhà nước giao cho hộ gia đình ông Lê Thạch QU theo quy định tại Nghị định 64-CP ngày 29/7/1993 của Chính Phủ. Tuy nhiên, hộ gia đình ông QU không thực hiện việc canh tác, sử dụng đất từ năm 2000 cho đến nay. Như vậy, mặc dù thửa đất trên được giao cho hộ ông QU nhưng gia đình ông QU không tiến hành canh tác, quản lý, sử dụng đất mà chủ thể quản lý, sử dụng đất từ năm 2000 cho đến nay là hộ gia đình ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên.

Ngoài ra, căn cứ Công văn số 1972/UBND ngày 15/6/2026 của UBND xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk có xác nhận khi thực hiện việc bồi thường do thực hiện dự án mở rộng tuyến đường ven biển (ĐT649) có một phần thửa đất số 204, tờ bản đồ số 02 được bồi thường khi thu hồi đất và xác định đối tượng được bồi thường là hộ gia đình ông Ngô Tấn NG.

Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Thanh QU và lời khai của ông Nguyễn Thiết cho rằng vào năm 2000 ông là cán bộ địa chính xã không giao đất cho bị đơn Ngô Tấn NG, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không xem xét đến quá trình sử dụng đất của bị đơn và không phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/5/2025, do Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk lập, xác định trên đất tranh chấp có tài sản của ông Ngô Tấn NG gồm: Các trụ bê tông, cỏ tây do ông Ngô Tấn NG trồng và 09 ngôi mộ. Ngoài ra, ông NG còn khai ông có trồng một số cây bạch đàn và cung cấp chứng cứ hình ảnh nền móng chuồng bò trên đất (BL 61), nhưng tại biên bản định giá ngày 29/5/2025 Toà án nhân dân khu vực 11- Đắk Lắk lại ghi các bên

thống nhất không yêu cầu định giá tài sản mà ông Ngô Tấn NG không đồng ý ký tên là không đúng với ý chí của ông NG.

Từ các căn cứ đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 06/2026/DS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk; không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh QU.

[6] Bị đơn vợ chồng ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên có quyền tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất giữa các đương sự tranh chấp nêu trên. Tuy nhiên, trong vụ án này, do bị đơn không có yêu cầu độc lập công nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn vợ chồng ông Ngô Tấn NG, bà Nguyễn Thị Liên kháng cáo được chấp nhận và là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên;

Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2026/DS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 158, 160, 179, 180, 182, 183, 221 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai 1993; khoản 7 Điều 81 Luật Đất đai 2024.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Tuyên xử:

[3.1] Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Lê Thạch QU về việc:

Buộc bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên tháo dỡ trụ bê tông và di dời cây trồng trên đất trả lại cho ông Lê Thạch QU thửa đất 204, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.169,3m² tại thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk. Có giới cận: Đông giáp đường DT 649; Tây giáp đất Nguyễn Giới; Nam giáp đất

Nguyễn Thị Diễm; Bắc giáp lối đi bằng đất đến đất ông Ngô Tấn NG.

[3.2] Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Giải quyết theo bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2026/DS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Ngô Tấn NG và bà Nguyễn Thị Liên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại ĐN;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 14 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 14;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang